

Số: 703/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy Chương trình đào tạo thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính Phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2015 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 20/03/2019 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp số 697/QĐ-ĐHNN ký ngày 18/03/2019 của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh khoá QH2013.F.10, QH.2014.F.10 và QH.2015.F.10 cho 20 sinh viên, trong đó:

(danh sách sinh viên kèm theo)

**Điều 2.** Các Ông/bà trưởng phòng Đào tạo, HCTH, KHTC, trưởng khoa Sư phạm Tiếng Anh và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận :

- ĐHQGHN (để b/c, cấp bằng);
- Như điều 2;
- Lưu: HCTH, ĐT,KN6.



HIỆU TRƯỞNG *Minh*

*Minh*  
Đỗ Tuấn Minh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP**

Khoá: QH.2013.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới tính | Điểm TBC | Xếp loại   | Chương trình đào tạo thứ nhất | Đơn vị đào tạo                             | Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|----------|-----------|----------|------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1   | 12032096 | Nguyễn Diệu Linh | 23/09/1994 | Hà Nội   | Nữ        | 2.48     | Trung Bình | Văn học                       | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn | 675                                 |         |
| 2   | 12040693 | Phạm Yến Nhi     | 26/06/1994 | Hà Nội   | Nữ        | 2.98     | Khá        | Sư phạm Tiếng Trung           | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1188                                |         |

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2019



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP**

Khóa: QH.2014.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Điểm TBC | Xếp loại | Chương trình đào tạo thứ nhất | Đơn vị đào tạo                             | Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|-------------|-----------|----------|----------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1   | 13041050 | Ngô Thị Diệu Linh | 12/05/1995 | Nghệ An     | Nữ        | 3.26     | Giỏi     | Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch     | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1116                                |         |
| 2   | 13062027 | Nguyễn Mỹ Linh    | 04/05/1994 | Tuyên Quang | Nữ        | 2.97     | Khá      | Luật học                      | Khoa Luật                                  | 2126                                |         |
| 3   | 13062028 | Nguyễn Thùy Linh  | 04/05/1994 | Tuyên Quang | Nữ        | 3.08     | Khá      | Luật học                      | Khoa Luật                                  | 2126                                |         |
| 4   | 13032295 | Chu Thị Thu Trang | 03/01/1995 | Hà Nam      | Nữ        | 2.92     | Khá      | Khoa học quản lí              | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn | 2462                                |         |

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP**

Khóa: QH.2015.F.10

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Điểm TBC | Xếp loại | Chương trình đào tạo thứ nhất | Đơn vị đào tạo                             | Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|-------------|-----------|----------|----------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1   | 13040096 | Nguyễn Thành Công    | 21/04/1995 | Hà Nội      | Nam       | 2.97     | Khá      | Ngôn ngữ Nga - Du lịch        | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1116                                |         |
| 2   | 13032513 | Bùi Thanh Hằng       | 13/06/1995 | Hà Nội      | Nữ        | 3.53     | Giỏi     | Quốc tế học                   | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn | 1493                                |         |
| 3   | 14050048 | Nguyễn Thị Hằng      | 23/05/1996 | Nam Định    | Nữ        | 3.02     | Khá      | Tài chính ngân hàng           | Trường Đại học Kinh tế                     | 1601                                |         |
| 4   | 14050074 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 13/03/1996 | Tuyên Quang | Nữ        | 2.95     | Khá      | Kinh tế quốc tế               | Trường Đại học Kinh tế                     | 2663                                |         |
| 5   | 14040361 | Trần Ngọc Huyền      | 19/07/1996 | Hà Nội      | Nữ        | 3.08     | Khá      | Sư phạm Tiếng Trung           | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1118                                |         |
| 6   | 14040374 | Lê Trần Thiên Hương  | 12/12/1996 | Hà Nội      | Nữ        | 3.19     | Khá      | Ngôn ngữ Pháp - Du lịch       | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1118                                |         |
| 7   | 14040515 | Đỗ Thị Sao Mai       | 30/05/1996 | Hung Yên    | Nữ        | 2.84     | Khá      | Ngôn ngữ Pháp - Du lịch       | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 2698                                |         |
| 8   | 14040540 | Đồng Trà My          | 28/10/1996 | Bắc Giang   | Nữ        | 2.89     | Khá      | Ngôn ngữ Pháp - Du lịch       | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1118                                |         |
| 9   | 13000845 | Bạch Thị Thúy Nga    | 03/10/1995 | Hà Nội      | Nữ        | 3.37     | Giỏi     | Công nghệ sinh học            | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên           | 2194                                |         |
| 10  | 13040551 | Nguyễn Thị Nhâm      | 20/09/1994 | Ninh Bình   | Nữ        | 3.03     | Khá      | Ngôn ngữ Trung - PD           | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1116                                |         |
| 11  | 14040704 | Nguyễn Thị Quỳnh     | 01/03/1996 | Nam Định    | Nữ        | 2.95     | Khá      | Ngôn ngữ Trung - PD           | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1118                                |         |
| 12  | 14060168 | Trương Thuý Quỳnh    | 05/10/1996 | Hà Nội      | Nữ        | 3.2      | Giỏi     | Luật học, KD                  | Khoa Luật                                  | 1974                                |         |
| 13  | 13001121 | Mai Phương Thảo      | 08/02/1995 | Hà Nội      | Nữ        | 3.35     | Giỏi     | Công nghệ sinh học            | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên           | 2194                                |         |
| 14  | 14040881 | Nguyễn Thu Trang     | 12/10/1996 | Hà Nội      | Nữ        | 3.07     | Khá      | Ngôn ngữ Pháp - Du lịch       | Trường Đại học Ngoại ngữ                   | 1118                                |         |

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2019

